

Số: /2025/QĐ-UBND

Đồng Tháp, ngày tháng năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương số 72/2025/QH15;

Căn cứ Luật Nhà ở số 27/2023/QH15;

Căn cứ Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật số 64/2025/QH15 đã được sửa đổi, bổ sung bởi Luật số 87/2025/QH15;

Căn cứ Nghị định số 78/2025/NĐ-CP của Chính phủ quy định chi tiết một số điều và biện pháp để tổ chức, hướng dẫn thi hành Luật Ban hành văn bản quy phạm pháp luật đã được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 187/2025/NĐ-CP;

Căn cứ Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội;

Theo đề nghị của Giám đốc Sở Xây dựng tỉnh;

Ủy ban nhân dân tỉnh ban hành Quyết định quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

Điều 1. Phạm vi điều chỉnh

Quyết định này quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp theo quy định tại khoản 2 Điều 9 Nghị quyết số 201/2025/QH15 của Quốc hội thí điểm về một số cơ chế, chính sách đặc thù phát triển nhà ở xã hội.

Điều 2. Đối tượng áp dụng

1. Đối tượng có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội, gồm:

a) Người có công với cách mạng, thân nhân liệt sĩ thuộc trường hợp được hỗ trợ cải thiện nhà ở theo quy định của Pháp lệnh Ưu đãi người có công với cách mạng;

b) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn;

c) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực nông thôn thuộc vùng thường xuyên bị ảnh hưởng bởi thiên tai, biến đổi khí hậu;

- d) Hộ gia đình nghèo, cận nghèo tại khu vực đô thị;
- đ) Người thu nhập thấp tại khu vực đô thị;
- e) Công nhân, người lao động đang làm việc tại doanh nghiệp, hợp tác xã, liên hiệp hợp tác xã trong và ngoài khu công nghiệp;
- g) Sĩ quan, quân nhân chuyên nghiệp, hạ sĩ quan thuộc lực lượng vũ trang nhân dân, công nhân công an, công chức, công nhân và viên chức quốc phòng đang phục vụ tại ngũ; người làm công tác cơ yếu, người làm công tác khác trong tổ chức cơ yếu hưởng lương từ ngân sách nhà nước đang công tác chưa được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở cho lực lượng vũ trang nhân dân theo quy định Luật Nhà ở năm 2023;
- h) Cán bộ, công chức, viên chức theo quy định của pháp luật về cán bộ, công chức, viên chức;
- i) Đối tượng đã trả lại nhà ở công vụ theo quy định tại khoản 4 Điều 125 của Luật Nhà ở năm 2023, trừ trường hợp bị thu hồi nhà ở công vụ do vi phạm quy định của Luật này;
- k) Hộ gia đình, cá nhân thuộc trường hợp bị thu hồi đất và phải giải tỏa, phá dỡ nhà ở theo quy định của pháp luật mà chưa được Nhà nước bồi thường bằng nhà ở, đất ở.

2. Cơ quan, đơn vị, doanh nghiệp, tổ chức, cá nhân có liên quan đến việc quản lý, sử dụng, sở hữu, phát triển nhà ở xã hội.

Điều 3. Quy định chi tiết về trường hợp có nhà ở thuộc sở hữu của mình nhưng cách xa địa điểm làm việc được hưởng chính sách hỗ trợ về nhà ở xã hội

1. Đối tượng quy định tại khoản 1 Điều 2 của Quyết định này có quãng đường đi ngắn nhất từ nhà ở thuộc sở hữu của mình đến địa điểm làm việc từ 30km trở lên thì được mua, thuê mua nhà ở xã hội trên địa bàn tỉnh Đồng Tháp.

2. Vị trí nhà ở xã hội được mua, thuê mua và địa điểm làm việc có khoảng cách không quá 10km và phải nằm trong cùng đơn vị hành chính cấp xã hoặc liên kề.

Điều 4. Trách nhiệm tổ chức thực hiện

1. Giao Sở Xây dựng chủ trì, phối hợp với sở, ngành, cơ quan, đơn vị có liên quan, Ủy ban nhân dân xã, phường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và tổng hợp báo cáo Ủy ban nhân dân tỉnh việc thực hiện quy định này.

2. Chủ đầu tư các dự án nhà ở xã hội tiếp nhận hồ sơ đăng ký và thực hiện việc bán, cho thuê mua nhà ở xã hội đảm bảo đúng đối tượng, điều kiện theo quy định tại Điều 3 Quyết định này và theo các quy định pháp luật khác có liên quan.

3. Chánh Văn phòng Ủy ban nhân dân tỉnh; Thủ trưởng các sở, ngành tỉnh; Chủ tịch Ủy ban nhân dân cấp xã và các tổ chức, cá nhân có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này.

Điều 5. Hiệu lực thi hành

Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày 10 tháng 11 năm 2025 đến hết ngày 31 tháng 5 năm 2030. /.

Nơi nhận:

- Như Điều 4;
- Văn phòng Chính phủ;
- Bộ Xây dựng;
- Cục Kiểm tra VB&QLXLVPHC- Bộ Tư pháp;
- Thường trực Tỉnh ủy;
- Thường trực HĐND tỉnh;
- CT và các PCT UBND tỉnh;
- Văn phòng Đại biểu Quốc hội và HĐND tỉnh;
- Các Ban Đảng, đoàn thể tỉnh;
- VP UBND: CVP và các PCVP;
- Trung tâm Tin học và Công báo;
- Công TTĐT tỉnh;
- Lưu: VT, P. ĐTQH.

TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
KT. CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH

Nguyễn Thành Diệu